

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2010****I. Lịch sử hoạt động của Công ty****1. Những sự kiện quan trọng**

Công ty Cổ Phần Dược Phẩm TV.PHARM được thành lập theo Quyết định số 355/QĐ-CTT ngày 17/03/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Công ty hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 2100274872 đăng ký lần đầu ngày 09/05/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 20/08/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp.

Vốn điều lệ: 63.000.000.000 đồng tương đương 6.300.000 cổ phần

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Trụ sở chính: Số 27 Điện Biên Phủ, Phường 9, TP Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

**2. Quá trình phát triển****\* Ngành nghề kinh doanh :**

Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập: thuốc tân dược, đông dược, sinh phẩm y tế và nguyên liệu, tá dược, bao bì dùng trong ngành y dược; mỹ phẩm, hóa chất xét nghiệm, thiết bị dụng cụ dùng trong phòng thí nghiệm (lý - hóa - sinh), thuốc sát trùng (dùng ngoài); thực phẩm dinh dưỡng, sữa, nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết, nước uống từ dược liệu và nước uống không chứa cồn

Trong năm 2010 các ngành nghề kinh doanh chủ yếu là: Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập: thuốc tân dược, đông dược, sinh phẩm y tế và nguyên liệu, tá dược, bao bì dùng trong ngành y dược; mỹ phẩm, hóa chất xét nghiệm, thiết bị dụng cụ dùng trong phòng thí nghiệm (lý - hóa - sinh), thuốc sát trùng (dùng ngoài). Ngoài ra Công ty không có kinh doanh khác.

**\* Tình hình hoạt động**

TT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	2006	2007	2008	2009	2010
1	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ đ	207,402	179,812	173,928	237,429	254,468
2	Thu nhập trước thuế	Tỷ đ	13,706	15,251	9,987	24,588	27,249
3	Thuế TNDN	Tỷ đ	1,371	1,525	1,997	2,092	4,112
4	Thu nhập sau thuế	Tỷ đ	12,335	13,726	7,990	22,496	23.137
5	Cổ tức	%năm	18	18	10	20	18
6	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đ	7,19	3,93	3,84	7,2	6.9
7	Bảo tồn và phát triển vốn	Tỷ đ	1,898	0,656	1,044	5,626	10,319

**3. Định hướng phát triển****\* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Phát triển toàn diện, an toàn và bền vững trong lĩnh vực dược, tăng thị phần, mở rộng thị trường trong nước, hướng tới xuất khẩu sang các nước lân cận và thị trường quốc tế trên cơ sở Việt Nam đã gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO.

- Phát huy tối đa công suất nhà máy Non  $\beta$  và tăng dần sản lượng nhà máy  $\beta$  Lactam. Sản xuất tập trung, chú trọng việc cung cấp các mặt hàng chủ lực có chất lượng cao, giá thành hợp lý.

- Ứng dụng các công nghệ tiên tiến, nhất là công nghệ sinh học. Nghiên cứu thử nghiệm đưa vào sản xuất những mặt hàng mới thuộc nhóm kháng sinh, tim mạch, thuốc gói...

- Duy trì và phát triển hệ thống quản lý chất lượng ISO và các tiêu chuẩn của GMP, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn GMP-WHO của 2 nhà máy Non  $\beta$  và  $\beta$  Lactam.

**II. Báo cáo của Hội đồng quản trị****1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010**

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Số 27 đường Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

## Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2010

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2010	TH 2010	% TH/KH
1	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ đ	269,00	254,468	94,60
2	Thu nhập trước thuế	Tỷ đ	27,50	27,249	99,09
3	Thuế TNDN	Tỷ đ	4,50	4,112	91,39
4	Thu nhập sau thuế	Tỷ đ	23,00	23,137	100,60
5	Vốn cổ phần	Tỷ đ	63,00	63,000	100,00

## Kế hoạch kinh doanh năm 2011

TT	Nội dung	ĐVT	TH 2010	KH 2011	% TH/KH
1	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ đ	254,468	283,00	111,21
2	Thu nhập trước thuế	Tỷ đ	27,249	30,076	110,39
3	Thuế TNDN	Tỷ đ	4,112	5,978	143,84
4	Thu nhập sau thuế	Tỷ đ	23,137	24,098	104,37
5	Cổ tức	% năm	18	20	111,11
6	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đ	6,9	8,773	126,71
7	Bảo tồn và phát triển	Tỷ đ	10,319	8,05	78,01

### III. Báo cáo của Ban giám đốc

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

- Trong năm 2010, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do biến động của tỉ giá ngoại tệ, lãi suất Ngân hàng. Nguồn vốn kinh doanh chủ yếu của Công ty là vốn vay, phần lớn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất là nhập khẩu nên chịu nhiều biến động của tỉ giá ngoại tệ.

- Vốn cổ phần của cổ đông Công ty: Số cổ phần cổ đông Công ty đến thời điểm 31/12/2010 là 6.300.000 cổ phần ( mệnh giá 10.000đ/cổ phần) tương ứng với 63 tỉ đồng, Công ty không có cổ phần ưu đãi. Tỉ lệ chia cổ tức cho cổ đông năm 2010 dự kiến là 18%/năm.

- Tại thời điểm 31/12/2010 tình hình tài chính của Công ty như sau:

- \* Tổng giá trị tài sản : 231.050.819.929 đồng.
- Tài sản ngắn hạn 180.691.450.102 đồng.
- Tài sản dài hạn 50.359.369.827 đồng.

#### 2. Các chỉ tiêu tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>		
	-Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản (%)	21,79	23,18
	-Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản (%)	78,21	76,82
<b>2</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	42,16	46,02
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	57,84	53,98
<b>3</b>	<b>Kết cấu vốn</b>		125,437
	- Vốn lưu động	89,549	72,046
	- Vốn cố định	44,092	53,391
<b>4</b>	<b>Tỷ trọng vốn (%)</b>		
	- Vốn lưu động	67,00	57,44
	- Vốn cố định	33,00	42,56
<b>5</b>	<b>Khả năng thanh toán (lần)</b>		
	- Khả năng thanh toán nhanh	1,27	0,14
	- Khả năng thanh toán hiện hành	1,98	1,67
<b>6</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận (%)</b>		
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (%)	10,01	9,68
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	9,09	9,47
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (%)	17,31	17,93

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM**

Số 27 đường Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

**IV. Báo cáo tài chính****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>180.691.450.102</b>	<b>178.489.751.397</b>
<b>Tiền và tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>26.278.292.374</b>	<b>15.031.956.951</b>
Tiền	111		26.278.292.374	15.031.956.951
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
Dự phòng đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>80.513.427.241</b>	<b>76.762.547.740</b>
Phải thu khách hàng	131	5.2	79.790.840.262	64.486.204.134
Trả trước cho người bán	132	5.3	1.165.255.000	1.687.176.195
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng XD	134		-	-
Các khoản phải thu khác	135	5.4	2.557.331.979	13.139.167.411
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139	5.5	(3.000.000.000)	(2.550.000.000)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.6	<b>64.148.015.036</b>	<b>73.441.072.256</b>
Hàng tồn kho	141		64.148.015.036	73.441.072.256
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>9.751.715.451</b>	<b>13.254.174.450</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		78.100.000	87.000.000
Thuế GTGT được khấu trừ	152		181.378.924	700.068.836
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	5.7	9.492.236.527	12.467.105.614
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>50.359.369.827</b>	<b>53.866.925.035</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
Khoản phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
Phải thu dài hạn khác	218		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>49.604.475.212</b>	<b>53.120.817.891</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	39.194.909.517	42.666.705.821
- Nguyên giá	222		93.044.752.559	90.585.260.528
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(53.849.843.042)	(47.918.554.707)
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	10.344.487.469	9.796.433.844
- Nguyên giá	228		11.345.787.028	10.465.577.028
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.001.299.559)	(669.143.184)
Chi phí XDCB dở dang	230	5.10	65.078.226	657.678.226
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	259		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>754.894.615</b>	<b>746.107.144</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	754.894.615	746.107.144
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
<b>CỘNG</b>	<b>270</b>		<b>231.050.819.929</b>	<b>232.356.676.432</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM**

Số 27 đường Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã Số</b>	<b>Thuyết Minh</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>97.408.729.709</b>	<b>106.919.372.972</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>91.142.159.955</b>	<b>106.443.865.750</b>
Vay và nợ ngắn hạn	311	5.12	51.800.342.268	50.359.987.855
Phải trả người bán	312	5.13	31.664.960.976	48.040.755.018
Người mua trả tiền trước	313	5.14	32.317.056	563.037.208
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	314	5.15	1.329.951.662	1.149.706.761
Phải trả người lao động	315		5.542.278.780	5.613.681.739
Chi phí phải trả	316		-	-
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng XD	318		-	-
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	5.16	1.018.712.755	716.697.169
Dự phòng phải trả ngắn hạn (*)	320		-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	5.17	(246.403.542)	186.199.933
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>6.266.569.754</b>	<b>475.507.222</b>
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333		-	-
Vay và nợ dài hạn	334		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		507.802.707	475.507.222
Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
Doanh thu chưa thực hiện	338		5.758.767.047	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>133.642.090.220</b>	<b>125.437.303.460</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.18	<b>133.642.090.220</b>	<b>125.251.103.52</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		63.000.000.000	63.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		34.563.108.12	34.563.108.125
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		13.180.409	(274.795.004)
Quỹ đầu tư phát triển	417		6.548.966.123	2.047.727.089
Quỹ dự phòng tài chính	418		4.953.926.61	3.829.141.852
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		24.562.908.953	22.085.921.465
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>231.050.819.929</b>	<b>232.356.676.432</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM**

Số 27 đường Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

<b>CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công (VND)		-	3.974.120.998
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
Ngoại tệ các loại:		-	-
<i>Đồng đô la Mỹ (USD)</i>		597,79	7.297,76
<i>Đồng Euro (EUR)</i>		-	-
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

**BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**


<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã Số</b>	<b>Thuyết Minh</b>	<b>Năm 2010</b>	<b>Năm 2009</b>
<b>Doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ</b>	<b>01</b>	6.1	<b>257.714.017.875</b>	<b>243.687.509.707</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	3.246.342.417	6.258.649.361
Doanh thu thuần từ hàng hóa và dịch vụ	10	6.3	<b>254.467.675.458</b>	237.428.860.346
Giá vốn hàng bán và dịch vụ	11	6.4	162.385.265.675	155.134.461.915
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>20</b>		<b>92.082.409.783</b>	<b>82.294.398.431</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	2.539.447.841	2.986.474.287
Chi phí hoạt động tài chính	22	6.6	14.346.113.248	13.584.952.785
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		6.543.792.952	4.199.180.497
Chi phí bán hàng	24	6.7	44.385.290.809	38.387.479.507
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.8	9.366.100.072	9.937.782.395
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>26.524.353.495</b>	<b>23.370.658.031</b>
Thu nhập khác	31	6.9	736.237.222	1.219.276.764
Chi phí khác	32	6.10	10.653.720	2.066.570
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>725.583.502</b>	<b>1.217.210.194</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>27.249.936.997</b>	<b>24.587.868.225</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.11	4.112.341.399	1.906.254.956
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.12	-	185.918.105
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>23.137.595.598</b>	<b>22.495.695.164</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.13	<b>3.673</b>	<b>3.571</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Số 27 đường Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

## V. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm
- Tên viết tắt : TV.PHARM
- Tên Tiếng Anh : TV.Pharm Pharmaceutical Joint-Stock Company.
  
- Biểu tượng của Công ty : 
  
- Trụ sở : Số 27 Điện Biên Phủ, Khóm 2, Phường 9, TP Trà Vinh
- Điện thoại : (84-74) 3753 121
- Fax: : (84-74) 3740.329
- Email : ctycpdptv@vnn.vn
- Giấy CNĐKKD : Số 5803000005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/03/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 7 số 2100274872 ngày 20/08/2010.
  
- Vốn điều lệ : 63.000.000.000 đồng ( Sáu mươi ba tỷ đồng).
- Ngành nghề kinh doanh
  - Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu: thuốc tân dược, đông dược, sinh phẩm y tế và thực phẩm chức năng;
  - Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu: thuốc và nguyên liệu, tá dược dùng cho thú y; nguyên liệu, hương liệu, dược liệu, tá dược, bao bì dùng làm thuốc cho người và trang thiết bị dùng trong ngành y dược;
  - Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, hóa chất xét nghiệm, thiết bị dụng cụ dùng trong phòng thí nghiệm (lý – hóa – sinh), thuốc sát trùng (dùng người);
  - Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu: thực phẩm dinh dưỡng, sữa, nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết, nước uống từ dược liệu và nước khoáng 0 chứa cồn.
  - Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty như sau: (xem sơ đồ)

- Trụ sở Công ty:  
Địa chỉ: 27 Điện Biên Phủ, Khóm 2, Phường 9, Thị xã Trà Vinh.  
Điện thoại: (84-074)753 121 Fax: (84-074) 740.329.

Các đơn vị trực thuộc: Hiện nay Công ty có 08 Chi nhánh trực thuộc: Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trà Vinh., Chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh An Giang, Chi nhánh Đồng Nai , Chi nhánh Đà Nẵng, Chi nhánh Đắk Lắk

TT	Đơn vị	Địa chỉ
1	Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	Q1 Bis, Cư Xá Bắc Hải, P15, Q10, TP.HCM
2	Chi nhánh Hà Nội	Số 22. lô 11B, Trung Yên, p Trung Hòa, Q.Cầu Giấy HN
3	Chi nhánh Trà Vinh	37 – 39 Phạm Thánh Bường, P3, TP Trà Vinh
4	Chi nhánh Cần Thơ	17B2 P. An khánh, Q Ninh kiều , TP Cần thơ
5	Chi nhánh An Giang	11B Đường Bùi Thị Xuân,P Mỹ Xuyên, An Giang
6	Chi nhánh Đồng Nai	20/4 KP3, P.Quang Vinh, đường CMT8, TP Biên Hòa
7	Chi nhánh Đà Nẵng	423 Đường Trưng Nữ Vương, Q.Hải Châu , TP Đà Nẵng
8	Chi nhánh Đắk Lắk	03/38 Đường Lê T Hồng Gắm, Buôn Mê Thuộc, Đắk Lắk

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Số 27 đường Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

## 2. Cơ cấu tổ chức

Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm có bộ máy quản lý tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần bao gồm:

**Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ:

- Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên.
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

**Hội đồng Quản trị:** là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. Các thành viên Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số thành viên của Hội đồng quản trị không ít hơn 5 người và không nhiều hơn 11 người. Nhiệm kỳ đại hội là 5 năm. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 07 thành viên.

**Ban Kiểm soát:** là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 05 năm. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban.

**Tổng Giám đốc:** là người điều hành và quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

**Phó Tổng Giám đốc thường trực:** là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc uỷ quyền, chịu trách nhiệm xử lý, giải quyết mọi hoạt động của Công Ty khi Tổng Giám đốc đi công tác, nghỉ phép hay vì các lý do khác không thể trực tiếp điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật các công việc đã thực hiện

**Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất:** là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc uỷ quyền, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về lĩnh vực kỹ thuật, sản xuất. Trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động kỹ thuật sản xuất.

**Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh:** là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc uỷ quyền, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về lĩnh vực kinh doanh. Trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty.

### Các phòng ban:

**Phòng Tổ chức – Hành chính:** Có 23 CB.CNV trong đó có 01 trưởng phòng và 01 phó phòng tham mưu cho Tổng giám đốc về các nhiệm vụ: tuyển dụng, điều hành nhân sự. Giải quyết các chế độ chính sách cho nhân viên lao động tiền lương, tiền thưởng... Tiếp nhận công văn đi đến, lưu trữ bảo mật hồ sơ gốc. Mua sắm, cấp phát các vật dụng, máy móc thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm - vật rẻ theo dự trù của các phòng ban. Quản lý và điều động các phương tiện vận chuyển hàng hoá và công tác.

**Phòng KT – TV:** Có 13 CB.CNV trong đó có 01 trưởng phòng và 01 phó phòng, tham mưu cho Tổng giám đốc: về việc thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản của công ty, xây dựng kế hoạch tài chính đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, lập biểu mẫu thu chi hạch toán tài chính, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nhà nước và Công ty...

**Phòng KH – NV:** Có 15 CB.CNV trong đó có 01 trưởng phòng và 01 phó phòng tham mưu cho Tổng giám đốc: về việc thực hiện nhiệm vụ theo dõi nhập xuất nguyên liệu, hoá chất, bao bì phục vụ cho sản

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM**

Số 27 đường Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

xuất, hàng hoá phục vụ kinh doanh, lập kế hoạch sản xuất cùng với nhà máy sản xuất những mặt hàng theo yêu cầu, chịu trách nhiệm về đăng ký mẫu thuốc, mặt hàng, quy trình mới theo chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám đốc...

**Phòng kinh doanh:** Có 71 CB.CNV trong đó có 01 trưởng phòng, 02 phó phòng chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Phó tổng giám đốc phụ trách kinh doanh: nắm bắt nhu cầu thị trường và người tiêu dùng, thực hiện kế hoạch sản xuất và phân phối, mở rộng mạng lưới lưu thông phân phối, mạng lưới trình dược, lập kế hoạch khai thác và quản lý thị trường, in ấn quảng bá thương hiệu.

**Chi nhánh TP.HCM:** Có 20 CB.CNV trong đó có 01 giám đốc chi nhánh và 01 phó giám đốc chi nhánh tham mưu cho Tổng giám đốc: thực hiện nhiệm vụ lưu thông phân phối, kinh doanh hàng hoá do công ty sản xuất và xuất nhập khẩu trực tiếp các nguyên liệu, hoá chất, thành phẩm phục vụ cho sản xuất...

**Chi nhánh Hà Nội:** Có 27 CB.CNV trong đó có 01 giám đốc chi nhánh, 01 phó giám đốc chi nhánh chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Phó tổng giám đốc kinh doanh: Xây dựng mạng lưới lưu thông phân phối các tỉnh phía Bắc, phân phối các mặt hàng do công ty sản xuất, chịu trách nhiệm đăng ký mẫu mã hàng hoá, kiểu dáng công nghiệp theo yêu cầu của công ty.

**Chi nhánh Trà Vinh:** Có 30 CB.CNV trong đó có 01 giám đốc chi nhánh chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tổng giám đốc công ty, thực hiện nhiệm vụ mở rộng mạng lưới lưu thông phân phối trong tỉnh và khai thác các mặt hàng liên kết phục vụ theo yêu cầu của thị trường.

**Chi nhánh An Giang :** Có 13 CB.CNV trong đó có 01 giám đốc chi nhánh và 01 phó giám đốc Chi nhánh chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tổng giám đốc công ty, thực hiện nhiệm vụ mở rộng mạng lưới lưu thông phân phối trong tỉnh và các tỉnh miền Tây lân cận, phục vụ theo yêu cầu của thị trường.

**Chi nhánh Cần Thơ:** Có 21 CB.CNV trong đó có 01 giám đốc chi nhánh và 01 phó giám đốc chi nhánh chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tổng giám đốc công ty, thực hiện nhiệm vụ mở rộng mạng lưới lưu thông phân phối trong tỉnh và các tỉnh miền Tây lân cận, phục vụ theo yêu cầu của thị trường.

**Chi nhánh Đà Nẵng:** Có 18 CB.CNV trong đó có 01 giám đốc chi nhánh chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tổng giám đốc công ty, thực hiện nhiệm vụ mở rộng mạng lưới lưu thông phân phối trong tỉnh và các tỉnh miền Trung lân cận, phục vụ theo yêu cầu của thị trường.

**Chi nhánh Đồng Nai :** Có 21 CB.CNV trong đó có 01 giám đốc chi nhánh chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tổng giám đốc công ty, thực hiện nhiệm vụ mở rộng mạng lưới lưu thông phân phối trong tỉnh và các tỉnh miền Đông lân cận, phục vụ theo yêu cầu của thị trường.

**Chi nhánh Đắk Lắk:** Có 13 CB.CNV trong đó có 01 giám đốc chi nhánh chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tổng giám đốc công ty, thực hiện nhiệm vụ mở rộng mạng lưới lưu thông phân phối trong tỉnh và các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên lân cận, phục vụ theo yêu cầu của thị trường.

**Nhà máy sản xuất:** Có 220 CB.CNV gồm 01 giám đốc nhà máy, 02 phó giám đốc nhà máy, và 09 phân xưởng – phòng ban trực thuộc, xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất các mặt hàng theo yêu cầu của Tổng Giám đốc, đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM**

Số 27 đường Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

<b>BẢNG TỈ LỆ VỐN CỔ PHẦN</b>			
<b>ĐẾN NGÀY 31/12/2010</b>			
<b>I. Thông tin chi tiết về cơ cấu vốn cổ đông đến 31/12/2010</b>			
<b>TT</b>	<b>Cổ đông</b>	<b>Số CP sở hữu</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
	<b>Tổng vốn CP</b>	<b>6.300.000</b>	<b>100,00</b>
1	Công Ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước	2.738.700	43,47
2	CB CNV trong DN	1.008.003	16,00
3	Cổ đông ngoài doanh nghiệp	2.553.297	40,53
<b>II. Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập</b>			
<b>TT</b>	<b>Họ và tên thành viên HĐQT</b>	<b>Số CP sở hữu</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
1	Lê Văn Hồ	48.809	0,77
2	Trương Công Hà	3.000	0,05
3	Nguyễn Đăng Nguyên	139.067	2,21
4	Bùi Văn Tòng	13.083	0,21
5	Hoàng Văn Giới	24.000	0,38
6	Hà Văn Đồng	18.934	0,30
7	Trần Thị Hoa	9.497	0,15
	<b>CỘNG</b>	<b>256.390</b>	<b>4,07</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM**

Số 27 đường Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

**3.Thông tin chi tiết về cổ đông lớn**

TT	Họ tên	Năm sinh (CMND)	Địa chỉ liên lạc	Nghề nghiệp	Số lượng cổ phần	Tỉ lệ (%)
1	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước	0106000737	Số 6, Phan Huy Chú, Hoàn Kiếm, Hà Nội		2.738.700	43,47
2	Ngô Hữu Hiếu Nghĩa	334001831	22D3, Đinh Bộ Lĩnh, P26, Q.Bình Thạnh, HCM		245.636	3,90
3	Đoàn Thị Kim Như	023909656	Số 7, Đường số 9, CX Chu Văn An, P26, Q BT, HCM		228.371	3,62
4	Nguyễn Đăng Nguyên	334801329	Q1 Bis Bạch Mã, CX Bắc Hải, TPHCM		139.067	2,21
5	Tạ Khoa Lễ	022152181	395 Điện Biên Phủ, P4, Q3, TP.HCM		110.126	1,75
6	Lê Văn Thành	191489372	B11, 369 Trường Chinh, Hà Nội.		105.164	1,67
7	Nguyễn Phúc	021883080	77 Nguyễn Tất Thành, TP HCM		93.379	1,48
8	Trần Giác Tâm	330004944	6/61 Nguyễn Văn Lâu, P8, TP Vĩnh Long		82.761	1,31
9	Nguyễn Thị Phương	024006620	37 Trần Nhật Duật, P Tân Định, Q1, TP.HCM		75.117	1,19
10	Nguyễn Đình Sáu	012408254	Tổ 53 Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội		70.564	1,12
11	Nguyễn Minh Thành	023697818	874/52/26A, Đoàn Văn Bơ, P6, Q4, TP.HCM		50.593	0,80
12	Vương Ngọc Xiêm	021829287	203 Phú Gia, Phú Mỹ Hưng, Tân Phong, Q7, TP.HCM		50.000	0,79
13	Trần Lê Nguyên	023062528	203 Phú Gia, Phú Mỹ Hưng, Tân Phong, Q7, TP.HCM		50.000	0,79
14	Lưu Thủ Dân	020035601	16 Lê Quang Định, F.13, Q.5, Tp.HCM		50.000	0,79

TỔNG GIÁM ĐỐC

